

Bản án số: 22/2022/HS-ST

Ngày 08-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỬA CHÙA, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trương Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lò Văn Vón và Ngải Chí Phòng

- *Thư ký phiên tòa:* bà Lò Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* bà Đinh Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2022/TLST-HS ngày 12/8/2022 theo hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu: điểm cầu trung tâm đặt tại phòng xét xử trụ sở Tòa án nhân dân huyện T; điểm cầu thành phần đặt tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST-HS ngày 26/8/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn D - Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh năm 1984 tại huyện T, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: thôn N, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 01/12; Con ông: Lò Văn L (đã chết) và bà Lò Thị P (đã chết); Bị cáo chưa có vợ và con; Tiền sự: Không. Tiền án: có 01 tiền án, năm 2020 bị TAND huyện C tỉnh Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích; Chức vụ đảng, chính quyền: không; Nhân thân: Bị cáo nghiện chất ma túy, ngày 18/01/2010 bị TAND huyện T xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 17/6/2010 bị TAND huyện T xử phạt 01 năm tù về tội trốn khỏi nơi giam giữ (02 bản án đã được xóa án tích).

Tạm giữ từ ngày 14/5/2022 đến ngày 20/5/2022, tạm giam từ ngày 20/5/2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ ***Người phiên dịch:*** bà Lò Thị Tình - Sinh năm 1980. Địa chỉ: Bản Bó Én, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên, có mặt tại điểm cầu thành phần.

+ ông Trần Ngọc Thiện- Kiểm tra viên Viện kiểm sát nhân dân huyện T, có mặt tại điểm cầu thành phần.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 14/5/2022 Bị cáo Lò Văn D một mình đi xe mô tô từ thôn N, xã M lên thị trấn huyện T tìm mua ma túy sử dụng, khi đến thị trấn T, bị cáo vào Tổ dân phố Q, thị trấn T thì gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi, bị cáo không biết tên, địa chỉ, bị cáo có nhờ người đàn ông này đi mua hộ ma túy cho bị cáo, người đàn ông đó nhận lời, bị cáo đưa 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) cho người đàn ông đó, người đàn ông cầm tiền và đi vào phía trong tổ dân phố Q, khoảng 5 phút sau người đó quay ra và đưa cho bị cáo 01(Một) gói ma túy được gói bằng mảnh nilon màu hồng, cầm được gói ma túy bị cáo nhét vào nilon bơm kim tiêm gói thêm bên ngoài và cất giấu vào bên trong chiếc khẩu trang Bị cáo đang đeo rồi đi về. Trên đường về đến đoạn đường thuộc thôn S, xã M, huyện T bị cáo gặp tổ công tác Công an huyện T đang làm nhiệm vụ, do sợ bị phát hiện, bị cáo đã dùng tay đẩy gói ma túy trong khẩu trang vào mồm nhai nhưng đã bị khống chế và thu giữ gói ma túy. Tổ công tác đã mời người chứng kiến tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong tại chỗ gói ma túy theo quy định.

Vật chứng thu giữ của Bị cáo gồm: 01 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon, bên trong có các cục nhỏ chất bột màu trắng; 01 lọ nước cất nhãn hiệu NOVOCAIN 3%; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream II, màu sơn: cam đen, biển kiểm soát: 27B1-883.33 (kèm 01 chìa khóa); Số tiền 4.950.000đ (bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngày 14/5/2022, Cơ quan điều tra mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, xác định các cục chất bột màu trắng thu giữ của Bị cáo có khối lượng 0,75 gam; lấy 0,17 gam làm mẫu vật gửi giám định, niêm phong vật chứng còn lại 0,58 gam.

Kết luận giám định số 703/GĐ-PC09 ngày 24/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn D là 0,75 gam; Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn D gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

Ngày 02/8/2022 Cơ quan điều tra Công an huyện đã xử lý vật chứng trả lại số tiền 4.950.000 đồng cho Bị cáo.

Cáo trạng số 12/CT-VKSHTC ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Lò Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 20 tháng đến 26 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại, các mảnh nilon, 01 lọ nước cất và 01 biển kiểm soát xe mô tô 27B1-883.33, tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc xe mô tô thu giữ của Bị cáo và đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố; Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi mua và cất giấu trái phép chất ma túy trong người, lời khai của Bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến bắt quả tang bị cáo, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả thu giữ vật chứng; biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và bản Kết luận giám định của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

Có đủ cơ sở kết luận, ngày 14/5/2022 bị cáo đã nhờ 01 người đàn ông không quen biết mua hộ được 01 gói Heroine trị giá 200.000 đồng tại tổ dân phố Q, thị trấn T, huyện T, mục đích bị cáo mua ma túy để sử dụng. Sau khi mua được bị cáo cất giấu trong người và trên đường đi về thì bị Công an huyện phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã cố ý mua 0,75 gam Heroine để cất giấu trái phép, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện chất ma túy, năm 2010 Bị cáo bị TAND huyện T xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị xử phạt 01 năm tù về tội trốn khỏi nơi giam giữ (02 bản án đều đã được xóa án tích).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: năm 2020 Bị cáo bị TAND huyện C, tỉnh Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại bản án số 19/2020/HSST ngày 19/6/2020, Bị cáo chấp hành xong hình phạt chính ngày 26/01/2022, đến ngày 14/5/2022 bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, do đó Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên về áp dụng tình tiết giảm nhẹ này.

Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một

thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo. Do đó đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính đối với bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của cơ quan điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không có tài sản gì giá trị; bị cáo không có việc làm và thu nhập thường xuyên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và tịch thu tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về các vấn đề có liên quan:

Đối với người đàn ông đã mua hộ ma túy cho bị cáo, quá trình Điều tra và tại phiên tòa không xác định được họ tên, địa chỉ, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, xử lý.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Đối với số tiền thu giữ 4.950.000 đồng không phải là vật chứng của vụ án, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện đã trả lại cho Bị cáo là phù hợp với quy định, Hội đồng xét xử chấp nhận.
- Đối với số Heroine còn lại 0,58 gam, các mảnh nilon, 01 lọ nước cất là vật cấm tàng trữ và vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.
- 01 chiếc xe mô tô đã làm rõ là tài sản của Bị cáo, Bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu chiếc xe sung ngân sách nhà nước.
- Đối với 01 biển kiểm soát xe mô tô số 27B1-883.33 đã làm rõ không phải biển kiểm soát của chiếc xe mô tô đã thu giữ của Bị cáo mà là biển kiểm soát giả nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo theo giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo số 326/GCN – HN.HCN ngày 01/01/2022 của UBND xã M, huyện T, nên cần miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn D phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Lò Văn D 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2022.

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Số Heroine còn lại có khối lượng 0,58 gam, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon vỏ bơm kim tiêm, 01 vỏ niêm phong là phong bì thư, 01 lọ nước cất, 01 biển kiểm soát xe mô tô số 27B1-883.33

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream II, màu sơn: cam đen (kèm chìa khóa xe).

Số vật chứng trên cơ quan Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/8/2022 giữa cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo.

5. Kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/9/2022).

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Bộ phận hồ sơ NV- CA huyện T
- Cơ quan THAHS huyện, tỉnh;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, HSTHA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

đã ký

Trương Anh Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lò Văn Vốn

Ngải Chí Phòng

Trương Anh Tuấn

